

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 543/2021/HS-PT
Ngày 20 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;

Ông Phạm Công Mười.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 340/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Đức T; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị cáo:***

Huỳnh Đức T; giới tính: nam; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú trước khi bị bắt: chung cư V, đường Đ, phường K, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Huỳnh Đức C (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc M; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Trần Thị Ánh V, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: (không);

Nhân thân: 06/3/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (bản án số 55/2012/HSST), bị cáo kháng cáo; ngày 11/6/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo 05 năm tù (bản án số 318/2012/HSPT), chấp hành xong bản án vào ngày 31/8/2015.

Tạm giam: 19/12/2019. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phạm Hữu Q – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

(Trong vụ án còn có 02 người bị hại, 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/9/2019, bị cáo Huỳnh Đức T điều khiển xe ô-tô biển số 30F-094.05 về nơi ở tại chung cư The V, địa chỉ số đường Đ, phường K, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là chung cư). Khi điều khiển xe vào đường nội bộ chung cư, bị cáo tìm chỗ đỗ xe nhưng không có. Sau đó, bị cáo nhìn thấy xe ô-tô taxi (không rõ biển số) của Hồ Phương H đang đỗ tại nơi đỗ xe của cư dân sống trong chung cư. Do vậy, bị cáo đề nghị bảo vệ chung cư yêu cầu H lái xe đi nơi khác để cho bị cáo đỗ xe. Bảo vệ chung cư hướng dẫn bị cáo lái xe đỗ ở nơi khác nhưng bị cáo không đồng ý. Bị cáo xuống xe, đi đến gặp H và yêu cầu H lái xe đi đỗ chỗ khác để cho bị cáo đỗ xe. H không đồng ý nên giữa đôi bên có lời qua tiếng lại với nhau, bị cáo dùng tay phải đánh vào ngực H một cái nhưng không gây thương tích, H đi bộ về nhà ở gần chung cư V, lấy một con dao (dài khoảng 25cm, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 15cm, bản dao rộng khoảng 04cm) để quay lại để đánh bị cáo. Trên đường về nhà, H gọi điện thoại cho cha để là ông Hồ Phước L nói là bị người khác đánh. Nghe vậy, ông L điều khiển xe mô-tô biển số 59F1-092.48 chở vợ là bà Trương Thị Tuyết G đến chung cư The V để tìm H. Nhưng ông L và bà G không thấy H mà thấy một nhóm thanh niên đang đứng gần xe ô-tô biển số 30F-094.05. Bà G, ông L đi đến hỏi sự việc và nói chuyện với bị cáo. Trong lúc bà G, ông L đang nói chuyện với bị cáo thì H đi đến cầm dao trên tay phải xông vào đâm, chém bị cáo gây thương tích rách da chảy máu ở ngực bên trái, phía sau lưng vùng hông trái. Ông L, bà G cùng bảo vệ chung cư can ngăn H. Sau đó, H được anh Lê Vĩnh P (em họ bà G) điều khiển xe mô-tô chở về nhà. Khi anh P chở H đi ra khỏi khu vực chung cư, H bảo anh P quay lại để gọi ông L và bà G cùng về. Khi thấy H quay lại và đi đến, bị cáo mở cửa sau xe ô-tô của mình, lấy một thanh kim loại cầm trên tay chạy đến để đánh nhau với H. H và bị cáo xông đánh nhau thì được bảo vệ chung cư và ông L can ngăn. Sau đó, anh P chở H về nhà, còn bị cáo thì đến đứng cạnh xe ô-tô 30F-094.05.

Do còn tức giận vì bị H dùng dao đâm, chém gây thương tích, nên khi thấy bà G điều khiển xe mô-tô 59F1-092.48 chở ông L về, bị cáo điều khiển xe ô-tô 30F-094.05 đuổi theo, đâm thẳng vào phía sau xe mô-tô 59F1-092.48, làm bà G, ông L ngã xuống đường và đẩy đi khoảng 08m. Ông L và bà G bị chấn thương được mọi người đưa đi cấp cứu. Đặng Chí O (cháu họ của ông L, bà G) chứng kiến sự việc vừa nêu nên khi thấy bị cáo mở cửa xe bước xuống, O đẩy xe mô-tô kiểu dáng Citi màu đỏ (không rõ biển số) đụng vào bị cáo nhưng không trúng.

Đôi bên có lời qua tiếng lại. Sau đó, bị cáo bỏ đi. Do trước đó, O thấy bị cáo mở cốp sau xe ô-tô lấy một thanh kim loại định đánh nhau với H, rồi cất lại vào cốp xe nên O mở cửa sau phía bên ghế lái, mở cốp sau xe ô-tô 30F-094.05 lấy thanh kim loại và đuổi đánh bị cáo. Tuy nhiên, bảo vệ chung cư ngăn cản nên sự việc đánh nhau không xảy ra. Vì vẫn còn tức giận nên O quay lại chỗ xe ô-tô biển số 30F-094.05 đang đậu và dùng thanh kim loại đập bể mặt kính chiếu hậu bên trái xe. Nhận được tin báo của lực lượng an ninh của chung cư, Công an phường 1, quận 4 đến bảo vệ hiện trường, thu thập chứng cứ ban đầu, lập hồ sơ xử lý.

Vào lúc 6 giờ 30 phút ngày 08/09/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám nghiệm hiện trường; thu giữ xe mô-tô biển số 59F1-092.48 và xe ô-tô biển số 30F-094.05.

Ngày 19/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thi hành lệnh bắt Huỳnh Đức T.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập được một số chứng cứ là các file video do người dân ghi lại được hình ảnh diễn biến khách quan của vụ việc.

Trong giai đoạn đầu của quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu. Tuy nhiên, ở giai đoạn cuối, bị cáo khai rằng bị cáo không cố ý điều khiển xe ô-tô đâm vào bà G và ông L.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 830/TgT.19 ngày 25/9/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Huỳnh Đức T bị: Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn 01 vết tại vùng ngực trái kích thước 9x(0,05-0,6)cm, 01 vết tại vùng thắt lưng hông trái kích thước 10x(0,05-0,4)cm; thương tích do vật sắc nhọn gây ra; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04%.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 855/TgT.19 ngày 27/9/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Trương Thị Tuyết G bị đa vết thương phần mềm đang được điều trị.

+ Sây sát da và bầm tụ máu tại các vị trí: Ngón II bàn tay trái kích thước 2x1,5cm và 3x1,5cm; ngón III bàn tay trái kích thước 2x1,5cm, đau khi cử động ngón tay; mặt trong vùng khớp bàn ngón I chân phải kích thước 1,8x1,5cm;

+ Thương tích do vật tào có cạnh, nhám tác động hoặc do phần cơ thể tác động vào vật tày nhám gây ra;

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1207/TgT.19 ngày 07/01/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Hồ Phước L bị thương tích như sau:

+ Đa vết thương phần mềm đã được điều trị: 01 vết tăng sắc tố da ở vùng mạn sườn phải kích thước 2x2cm; 01 vết tăng giảm sắc tố da ở vùng khuỷu phải kích thước 2x1,5cm; 01 vết tăng sắc tố da ở vùng gối phải kích thước 3x2cm;

+ Thương tích do vật tày có cạnh, nhám tác động hoặc do phần cơ thể tác động vào vật tày nhám gây ra;

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%;

Theo kết luận định giá tài sản số 5528/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng, thiệt hại của xe mô-tô biển số 59F1-092.48 trị giá là 587.000đ.

Theo kết luận định giá tài sản số 5804/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng cấp Thành phố kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng, thiệt hại của xe ô-tô biển số 30F-094.05 trị giá là 25.648.000đ, trong đó mặt kính chiếu hậu bên trái trị giá 630.000đ; hai thanh ti cốp sau bị hư hỏng trước khi xảy ra sự việc ngày 08/9/2019.

Trong quá trình điều tra, bị cáo có văn bản cho biết không yêu cầu xử lý hình sự đối với H về việc H đã gây thương tích cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a và n khoản 1 Điều 123, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức T 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 05/4/2021, bị cáo Huỳnh Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nặng. Sự việc xảy ra có phần lỗi của gia đình bị hại đã gây nên bức xúc cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bổ sung thêm tài liệu chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo bổ sung tình tiết gia đình có công với cách mạng; tuy nhiên bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết định khung, có nhân thân xấu nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Đức T nằm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 08/9/2019, do mâu thuẫn trong việc đỗ xe, bị cáo Huỳnh Đức T dùng tay đánh anh Hồ Phương H. Anh H gọi điện báo cho ông Hồ Phước L (cha anh H) và về nhà lấy 01 con dao quay lại chém bị cáo T. Khi thấy bị cáo T đang nói chuyện với ông L và bà Trương Thị Tuyết G (mẹ anh H) thì anh H dùng dao chém bị cáo gây thương tích 4%. Được mọi người can ngăn nên anh H đi về; đi được một đoạn thì anh H quay lại và hai bên lại tiếp tục gây hấn với nhau. Hai bên được những người xung quanh hòa giải nên anh H đi về. Riêng bị cáo T vẫn bực tức vì bị H dùng dao đâm, chém gây thương tích, nên khi thấy bà G điều khiển xe mô-tô 59F1-092.48 chở ông L về thì bị cáo điều khiển xe ô-tô 30F-094.05 đuổi theo, đâm thẳng vào phía sau xe mô-tô 59F1-092.48, làm bà G, ông L ngã xuống đường và đẩy đi khoảng 08m. Hậu quả ông L và bà G bị thương tích lần lượt 03% và 07%.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù 02 bị hại chỉ bị thương tích lần lượt 03% và 07% nhưng việc bị cáo sử dụng xe ô tô đâm từ phía sau xe gắn máy của 02 bị hại đang lưu thông trên đường, kéo lê đi 08m trên đường là đặc biệt nguy hiểm, hoàn toàn có khả năng tước đoạt mạng sống của cả 02 bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hậu quả sẽ xảy ra nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội; thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, nguyên nhân sự việc xuất phát từ lỗi của anh Hồ Phương H (con bị hại); sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bồi thường cho phía bị hại và được bị hại viết đơn xin bãi nại. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù – mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết bà nội là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung; với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì không có căn

cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2.3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Đức T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đức T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a và n khoản 1 Điều 123, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Huỳnh Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (2);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (2);
- Lưu VP(3), HS(2). 15b.HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy